

Số: **13** /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày **10** tháng **3** năm 2023

TỜ TRÌNH

**Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định
Chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (gọi tắt là Nghị định 69/2008/NĐ-CP); Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định 59/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008;

Căn cứ Quyết định 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn các cơ sở thực hiện xã hội hóa; Quyết định 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn các cơ sở xã hội hóa;

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, địa phương liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định Chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ đã được ban hành rất nhiều năm, trong đó tại Điều 6 văn bản tích hợp Nghị định 69/2008/NĐ-CP và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP, giao trách nhiệm UBND cấp tỉnh ban hành và công bố công khai chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa được nhà nước sử dụng đất tại đô thị. Định kỳ 03 năm một lần, UBND cấp tỉnh rà soát để sửa đổi, bổ sung danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa tại địa phương cho phù hợp.

Trong bối cảnh nguồn lực đầu tư công hạn hẹp, việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế phụ thuộc rất lớn vào năng lực thu hút các dòng tiền đầu tư của toàn xã hội. Tuy nhiên, trong nhiều năm qua bên cạnh một số kết quả tích cực trong công tác thu hút đầu tư vào các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp thì việc huy động các nguồn lực của xã hội cho các lĩnh vực xã hội hóa nói trên vẫn còn khiêm tốn, hạn chế. Mặc dù đã có nhiều chủ trương, chính sách chung theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa thông qua các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng nhưng hoạt động đầu tư, hợp tác của khối tư nhân vào các lĩnh vực xã hội hóa thông qua các hình thức liên kết, hợp tác kinh doanh, đối tác công - tư còn đơn lẻ, không tạo sự đột phá trong toàn hệ thống.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã xác định rõ các chương trình, đề án, lĩnh vực mang tính đột phá, thể hiện quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong toàn tỉnh nhằm tạo ra sự phát triển mạnh mẽ trong nhiệm kỳ 2021-2025, đồng thời, đề ra mục tiêu phấn tốc độ tăng trưởng kinh tế (tính theo GRDP) bình quân giai đoạn 2020 - 2025 đạt 7,5 - 8% và giai đoạn 2025 - 2030 đạt trên 8%; Tỷ trọng tổng vốn đầu tư toàn xã hội/GRDP giai đoạn 2020 - 2025 là 50%; giai đoạn 2025 - 2030 chiếm dưới 45%.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đã xác định, cần phải có các giải pháp mang tính đột phá trong thu hút đầu tư và xã hội hóa đầu tư để thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước. Việc ban hành chính sách Quy định danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa; Chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của Chính phủ tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP vừa tạo ra hành lang pháp lý để áp dụng các chính

sách ưu đãi, hỗ trợ đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa, vừa tạo môi trường đầu tư hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư.

II. Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

1. Mục đích

- Xây dựng chính sách khuyến khích xã hội hóa nhằm tạo môi trường đầu tư minh bạch, hấp dẫn, tin cậy để khuyến khích các nhà đầu tư tư nhân sẵn sàng rót vốn đầu tư kinh doanh các dự án thuộc các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp.

- Phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của địa phương, nhất là trong bối cảnh ngân sách tỉnh còn hạn chế, phải cân đối cho nhiều mục tiêu khác nhau nhằm phát triển toàn diện và đồng bộ kinh tế - xã hội địa phương.

- Đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng thực tiễn của doanh nghiệp, nhà đầu tư; Đặc điểm, định hướng thu hút đầu tư của tỉnh nhằm khuyến khích, hỗ trợ và tạo động lực cho nhà đầu tư trong thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo

- Tuân thủ các quy định tại các văn bản pháp luật của Nhà nước như: Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp.

- Coi trọng và đối xử bình đẳng đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa, các sản phẩm, dịch vụ của cơ sở thực hiện xã hội hóa.

- Các dự án xã hội hóa đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đáp ứng điều kiện hưởng các mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác nhau thì được áp dụng mức ưu đãi đầu tư cao nhất.

- Các ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa phải phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của tỉnh.

- Các ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa chỉ áp dụng với các cơ sở thực hiện xã hội hóa được thành lập, cấp phép hoạt động đảm bảo theo quy hoạch và đảm bảo các tiêu chí về quy mô, tiêu chuẩn theo quy định nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường.

III. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo nghị quyết

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị bao gồm các căn cứ pháp lý, 2 điều và Quy định ban hành kèm theo có 4 điều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa

Điều 3. Chế độ miễn tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa tại địa bàn ưu đãi xã hội hóa mức 1 (thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị)

Điều 4. Chế độ miễn tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa tại địa bàn ưu đãi xã hội hóa mức 2 (nhóm các đô thị loại V)

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a. Quy định này quy định chế độ miễn tiền thuê đất tại các đô thị đối với các dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi xã hội hóa theo Quy định danh mục lĩnh vực và địa bàn khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành định kỳ 3 năm một lần (*Sau đây gọi là cơ sở thực hiện xã hội hóa*).

b. Đối với các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định của Nghị định số 69/2 008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ nhưng không thuộc Quy định danh mục lĩnh vực và địa bàn khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành định kỳ 3 năm một lần thì áp dụng chế độ miễn tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

a. Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các lĩnh vực xã hội hóa;

b. Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thành lập các cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c. Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Ngành, nghề ưu đãi đầu tư; ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư thực hiện theo quy định tại Phụ lục II Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư ban hành Kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo quy định tại Phụ lục III Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư ban hành Kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Điều 2. Điều kiện được hưởng chế độ miễn tiền thuê đất

Các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được hưởng các chính sách ưu đãi xã hội hóa khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa phải thuộc danh mục các loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn được quy định tại các Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành và sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và các quy định sửa đổi bổ sung có liên quan.

2. Dự án xã hội hóa phải thuộc Danh mục lĩnh vực, địa bàn khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được UBND tỉnh phê duyệt và công bố theo giai đoạn 03 (ba) năm theo quy định.

3. Dự án xã hội hóa phải phù hợp với quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác (nếu có) được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất với nhiều lĩnh vực hoặc trên nhiều địa bàn khác nhau thì được hưởng chế độ miễn tiền thuê đất theo diện tích thuê của từng lĩnh vực hoặc địa bàn tương ứng.

5. Các trường hợp không miễn tiền thuê đất

a. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

b. Cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng các điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định tại Điều 2 Quy định này.

Điều 3. Chế độ miễn tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa tại địa bàn ưu đãi xã hội hóa mức 1 (thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị)

Được miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 03 (ba) năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất; sau thời gian xây dựng cơ bản, được:

1. Miễn tiền thuê đất 05 năm đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa nhưng không thuộc danh mục Ngành, nghề ưu đãi đầu tư.

2. Miễn tiền thuê đất 08 năm đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa đồng thời thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư.

3. Miễn tiền thuê đất 16 năm đối với:

a. Các cơ sở thực hiện xã hội hóa đồng thời thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.

b. Các cơ sở thực hiện xã hội hóa (lĩnh vực môi trường) đầu tư tại Khu công nghiệp Nam Đông Hà.

Điều 4. Chế độ miễn tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa tại địa bàn ưu đãi xã hội hóa mức 2 (nhóm các đô thị loại V).

Được miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 03 (ba) năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất; sau thời gian xây dựng cơ bản, chính sách miễn, giảm tiền thuê đất như sau:

1. Đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế:

a. Miễn tiền thuê đất 12 năm đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa nhưng không thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn.

b. Miễn tiền thuê đất 16 năm đối với: Các cơ sở thực hiện xã hội hóa đồng thời thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn; Các cơ sở thực hiện xã hội hóa nhưng không thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

c. Miễn tiền thuê đất 20 năm đối với: Các cơ sở thực hiện xã hội hóa đồng thời thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn; Các cơ sở thực hiện xã hội hóa đồng thời thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

d. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn thuê đối với: Các cơ sở thực hiện xã hội hóa đồng thời thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong khu công nghiệp, khu kinh tế:

a. Miễn tiền thuê đất 18 năm đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa nhưng không thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn.

b. Miễn tiền thuê đất 20 năm đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa nhưng không thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn;

c. Miễn tiền thuê đất 22 năm đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa đồng thời thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

d. Miễn tiền thuê đất 24 năm đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa đồng thời thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

đ. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn thuê đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa đồng thời thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

V. Các tài liệu kèm theo:

1. Dự thảo Nghị quyết;
2. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thống nhất ban hành Nghị quyết chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2025./. *v*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, Tài chính, TN&MT, Giáo dục và Đào Tạo, Y tế, Văn Hóa Thể Thao và Du lịch, LĐTBXH, Tư pháp; Xây dựng.
- BQL Khu Kinh tế tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX. *m*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng